

TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ LỚP TÍN CHỈ

Hệ: Đại học
Đợt 1 (Học kỳ 3 năm học 2025-2026)

Mã HP	Tên học phần	Tên lớp TC	Số TC	Lịch học	Giảng viên	Phòng học	Ghi chú
EN13256	Biên - Phiên dịch nâng cao	EN13256.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 5(T7-11); Thứ 4(T7-11);	Đỗ Thanh Tú; Phan Thị Sơn	B2-403B2; B1-303	
MC016	Cơ sở văn hóa Việt Nam	MC016.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-11); Thứ 5(T7-11);	Hoàng Thị Tâm; Hoàng Thị Tâm	B2-101B2; B2-302B2	
MC015	Dân số và phát triển	MC015.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 7(T7-11); Thứ 4(T1-5);	Nguyễn Thị Kim Dung; Nguyễn Thị Kim Dung	Nhà B1-201B1; Nhà B1-301B1	
QT10	Đạo đức công vụ	QT10.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T1-5); Thứ 6(T7-11);	Đinh Thị Ngọc Oanh; Đinh Thị Ngọc Oanh	Nhà B1-104B1; Nhà B1-103B1	
TL333	Đo lường và đánh giá tâm lý	TL333.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T7-11); Thứ 7(T7-11);	Trần Thị Hải Yến; Trần Thị Hải Yến	Nhà B1-201B1; Nhà B1-102B1	
GD239	Giáo dục kỹ năng sống	GD239.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T1-5); Thứ 4(T1-5);	Bùi Thị Thu Hương; Bùi Thị Thu Hương	Nhà B1-403(TCAM); Nhà B1-403(TCAM)	
GD238	Giáo dục sức khỏe sinh sản	GD238.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T1-5); Thứ 5(T1-5);	Nguyễn Thị Luyến; Nguyễn Thị Luyến	Nhà B1-403(TCAM); Nhà B1-403(TCAM)	
GDTC_BC	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	GDTC_BC.1_LT	1.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T1-3); Thứ 4(T4-6);	Trần Hữu Hồng Bắc; Trần Hữu Hồng Bắc	Ký túc xá (Khu D)-Sân 1; Ký túc xá (Khu D)-Sân 1	
GDTC-CL	Giáo dục thể chất - Cầu lông	GDTC-CL.1_LT	1.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T4-6); Thứ 5(T1-3);	Trần Hữu Hồng Bắc; Trần Hữu Hồng Bắc	Ký túc xá (Khu D)-Sân 2; Ký túc xá (Khu D)-Sân 2	
GDTC-KR	Giáo dục thể chất - Karatedo	GDTC-KR.1_LT	1.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T1-3); Thứ 4(T1-3);	Trần Hữu Hồng Bắc; Trần Hữu Hồng Bắc	Ký túc xá (Khu D)-Sân 1; Ký túc xá (Khu D)-Sân 2	
QL445	Hành chính văn phòng	QL445.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-10); Thứ 5(T7-10);	Nguyễn Diệu Cúc; Nguyễn Diệu Cúc	B2-102B2; B2-305B2	
QT032	Hệ thống ISO trong quản trị văn phòng	QT032.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T7-10); Thứ 6(T7-10);	Lê Thị Ngọc Thúy; Lê Thị Ngọc Thúy	Nhà B1-403(TCAM); Nhà B1-403(TCAM)	
CN2029	Hệ thống thông tin quản lý	CN2029.1_LT	2.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-10); Thứ 6(T7-10);	Nguyễn Anh Tuấn; Nguyễn Anh Tuấn	Nhà B1-403(TCAM); Nhà B1-404(TCAM)	
QL478	Khai thác và quản lý nguồn tài nguyên	QL478.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T2-6); Thứ 5(T2-6);	Phùng Thị Lý Hằng; Phùng Thị Lý Hằng	A2-212A2; A2-212A2	
QL435	Khoa học quản lý giáo dục	QL435.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T7-10); Thứ 6(T7-10);	Đặng Thị Kim Dung; Đặng Thị Kim Dung	Nhà B1-203B1; Nhà B1-203B1	
EN13257	Kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh	EN13257.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T1-4); Thứ 6(T1-4); Thứ 2(T1-4);	Lê Thị Nhung; Trần Thị Loan; Lê Thị Nhung	B2-404B2 (ĐH); B2-404B2 (ĐH); B2-101B2	
QT004	Kinh tế học	QT004.1_LT	2.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T7-10); Chủ nhật(T1-4);	Phạm Hoàng Khánh Linh; Phạm Hoàng Khánh Linh	Nhà B1-404(TCAM); Nhà B1-102B1	
QT012	Lễ tân văn phòng	QT012.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T1-4); Thứ 4(T1-4);	Trần Thị Hạnh Hiệp; Trần Thị Hạnh Hiệp	B2-304B2; Nhà B1-201B1	
CT05	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CT05.1_LT	2.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T1-5); Thứ 5(T1-5);	Nguyễn Thị Hương; Nguyễn Thị Hương	B2-403B2; B2-305B2	
MC006	Logic học	MC006.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 7(T1-5); Chủ nhật(T1-5);	Nguyễn Thị Như; Nguyễn Thị Như	Nhà B1-103B1; Nhà B1-103B1	
QT016	Nghiệp vụ lưu trữ	QT016.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-11); Thứ 5(T7-11);	Đinh Thị Ngọc Oanh; Đinh Thị Ngọc Oanh	Nhà B1-203B1; Nhà B1-203B1	
	Nghiệp vụ văn thư		3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T1-5); Thứ 5(T1-5);	Phạm Thị Thơ	201B1;102B2	
QT013	Nghiệp vụ thư ký và trợ lý văn phòng	QT013.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-10); Thứ 5(T7-10);	Trần Thị Hạnh Hiệp; Trần Thị Hạnh Hiệp	Nhà B1-101B1; Nhà B1-101B1	
KT533	Nguyên lý kế toán	KT533.1_LT	2.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 7(T1-5); Thứ 6(T7-11);	Phạm Hoàng Khánh Linh; Phạm Hoàng Khánh Linh	Nhà B1-204B1	
EC006	Phân tích lợi ích - chi phí	EC006.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T1-5); Thứ 5(T1-5);	Đặng Thu Thủy; Đặng Thu Thủy	B2-304B2; B2-101B2	
QL450	Phát triển chương trình giáo dục	QL450.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T1-4); Thứ 4(T1-4);	Hà Thanh Hương; Hà Thanh Hương	B2-403B2; B2-404B2 (ĐH)	
EN13237	Phiên dịch 1	EN13237.1_LT	5.0	18/05/26-12/07/26 - Thứ 6(T7-11); Thứ 5(T1-5); Thứ 3(T7-11);	Trương Thị Thanh Lan; Nguyễn Thị Hải; Trương Thị Thanh Lan	B2-303B2; B2-303B2; B2-303B2	

EN13239	Phiên dịch 2	EN13239.1_LT	5.0	18/05/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-11); Thứ 5(T1-5); Thứ 6(T7-11);	Bùi Hồng Vân; Lương Quỳnh Ly; Bùi Hồng Vân	B2-304B2; B2-304B2; B2-301B2	
MC012	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	MC012.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T7-11); Thứ 6(T1-5);	Nguyễn Thị Luyến; Nguyễn Thị Luyến	B2-105B2; B2-105B2	
TL337	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	TL337.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-11); Thứ 6(T7-11);	Lê Thị Thủy; Lê Thị Thủy	B2-403B2; B2-403B2	
QT014	Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện	QT014.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T1-4); Thứ 6(T1-4);	Nguyễn Minh Huyền; Nguyễn Minh Huyền	Nhà B1-404(TCAM); Nhà B1-403(TCAM)	
QT020	Quản trị tài chính văn phòng	QT020.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-10); Thứ 5(T7-10);	Đặng Thu Thủy; Đặng Thu Thủy	Nhà B1-102B1; Nhà B1-102B1	
TL326	Tâm bệnh học đại cương	TL326.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T7-11); Thứ 4(T7-11);	Chu Thị Hương Nga; Chu Thị Hương Nga	B2-305B2; B2-403B2	
TL346	Tâm bệnh lý trẻ em và thanh thiếu niên	TL346.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 5(T1-4); Thứ 2(T1-4);	Chu Thị Hương Nga; Chu Thị Hương Nga	Nhà B1-103B1; Nhà B1-103B1	
TL327	Tâm lý học giới tính	TL327.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T1-4); Thứ 6(T1-4);	Đinh Thị Thoa; Đinh Thị Thoa	Nhà B1-101B1; Nhà B1-101B1	
TL340	Tâm lý học nhận thức	TL340.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T7-10); Thứ 6(T1-4);	Cao Xuân Liễu; Cao Xuân Liễu	Nhà B1-404(TCAM); Nhà B1-102B1	
TL335	Tâm lý học quản lý	TL335.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T7-11); Thứ 6(T1-5);	Lê Thị Thủy; Lê Thị Thủy	Nhà B1-104B1; Nhà B1-103B1	
TL1850	Tâm lý học trường học	TL1850.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T1-4); Thứ 5(T7-10);	Vũ Thu Thủy; Vũ Thu Thủy	A2-109A2; B2-304B2	
EC012	Thị trường chứng khoán	EC012.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T1-4); Thứ 4(T1-4);	Nguyễn Thanh Thủy; Nguyễn Thanh Thủy	B2-404B2 (DH); Nhà B1-102B1	
MC011	Thống kê trong khoa học xã hội	MC011.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 6(T1-5); Thứ 7(T7-11);	Phạm Hoàng Khánh Linh; Phạm Hoàng Khánh Linh	Nhà B1-104B1; Nhà B1-104B1	
EN13230	Thực hành Tiếng Anh 2	EN13230.1_LT	6.0	18/05/26-12/07/26 - Thứ 2(T2-5); Thứ 4(T2-5); Thứ 6(T2-5);	Nguyễn Thị Thu Hiền; Nguyễn Thị Hoan; Nguyễn Thị Thu Hiền	B2-305B2; B2-304B2; B2-304B2	
EN13253	Thuyết trình tiếng Anh	EN13253.1_LT	2.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T1-4); Thứ 4(T1-4);	Trương Thị Thanh Lan; Trương Thị Thanh Lan	Nhà B1-203B1; Nhà B1-203B1	
MC005	Tiếng Anh 2	MC005.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T11-13); Thứ 4(T11-13); Thứ 6(T11-13);	Nguyễn Thị Hoan; Nguyễn Thị Hoan; Nguyễn Thị Hoan	B2-201B2; B2-201B2; B2-201B2	
QL447	Tiếng Anh chuyên ngành Quản lý giáo dục	QL447.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T7-10); Thứ 6(T7-10);	Nguyễn Trần Văn Trang; Nguyễn Trần Văn Trang	Nhà B1-101B1; Nhà B1-101B1	
EN13244	Tiếng Anh Thư ký văn phòng	EN13244.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T7-10); Thứ 6(T7-10);	Nguyễn Thị Hải; Nguyễn Thị Hải	Nhà B1-102B1; Nhà B1-102B1	
NN13220	Tiếng Trung 2	NN13220.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-10); Thứ 4(T1-4); Thứ 6(T7-10);	Nguyễn Thu Huyền; Nguyễn Thu Huyền; Nguyễn Thu Huyền	Nhà B1-103B1; Nhà B1-204B1; Nhà B1-201B1	
EN13222	Tiếng Việt thực hành	EN13222.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T11-13); Thứ 5(T11-13); Thứ 7(T11-13);	Hoàng Thị Ái Vân; Hoàng Thị Ái Vân; Hoàng Thị Ái Vân	B2-104B2; B2-104B2; Nhà B1-103B1	
MC008_2	Tin học cơ sở 2	MC008_2.1_LT	2.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T1-5); Thứ 7(T1-5);	Vũ Thị Nguyên; Vũ Thị Nguyên	B2-PM 401B2; B2-PM 401B2	
MC008_2	Tin học cơ sở 2	MC008_2.2_LT	2.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 5(T7-11); Thứ 7(T7-11);	Vũ Thị Nguyên; Vũ Thị Nguyên	B2-PM 401B2; B2-PM 401B2	
QT006	Tin học văn phòng nâng cao	QT006.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T1-5); Thứ 4(T7-11);	Vũ Thị Nguyên; Vũ Thị Nguyên	B2-PM 402B2; B2-PM 402B2	
Ec001	Toán cho các nhà kinh tế	Ec001.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 2(T7-10); Thứ 4(T7-10);	Trương Chí Trung; Trương Chí Trung	Nhà B1-101B1; Nhà B1-103B1	
MC002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	MC002.1_LT	2.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-10); Thứ 5(T7-10);	Nguyễn Thị Thanh Thương; Nguyễn Thị Thanh Thương	Nhà B1-201B1; Nhà B1-201B1	
QL443	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong QLGD	QL443.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 3(T7-10); Thứ 5(T7-10);	Vũ Lê Quỳnh Giang; Vũ Lê Quỳnh Giang	B2-PM 402B2; B2-PM 402B2	
QT027	Văn hóa nhà trường	QT027.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 4(T1-4); Thứ 2(T1-4);	Lê Thị Ngọc Thủy; Lê Thị Ngọc Thủy	Nhà B1-103B1; B2-105B2	
TL318	Xã hội học đại cương	TL318.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 6(T7-11); Thứ 2(T1-4);	Đinh Thị Thoa; Đinh Thị Thoa	Nhà B1-104B1; Nhà B1-104B1	
GD230	Xã hội học giáo dục	GD230.1_LT	3.0	08/06/26-12/07/26 - Thứ 5(T7-10); Thứ 2(T7-10);	Phạm Thị Huyền; Nguyễn Minh Huyền	Nhà B1-204B1; Nhà B1-204B1	